

Bản án số: 95/2020/HSST  
Ngày 08 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông **Trần Trung Trực**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Trần Thị Đông**  
2. Ông **Phạm Mạnh Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐA.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** ông **Vũ Văn Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Văn T**, sinh năm 1989 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn Đ, xã KN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đào Văn T1 và bà Lưu Thị T2; có vợ là Hà Thị D, có 01 con sinh năm 2013; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 2570346/PV06 ngày 14/5/2020 của Công an thành phố Hà Nội và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lục Minh S**, sinh năm 1986 tại Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 35, Cụm 5 phường XL, quận TH, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Phòng 503 Tòa A3 LQTTL, phường DVH, quận CG, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: nùng; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lục Đức T3 và bà Nguyễn Minh T4; Có vợ là Hoàng Thị T5, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 2508861/PV06 ngày 06/4/2020 của Công an thành phố Hà Nội và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 13/3/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI D V U Á N:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ 40 phút ngày 06/3/2020, tổ công tác Công an xã KN huyện ĐA tuần tra kiểm soát trên địa bàn phát hiện tại đường liên thôn từ thôn Bắc đi thôn Thọ Đa thuộc thôn Bắc, KN, ĐA, Hà Nội có Đào Văn T và Lục Minh S đang đứng ở ven đường cùng 01 xe máy có biểu hiện nghi vấn nên đã T hành kiểm tra hành chính. Phát hiện thu giữ của T 01 gói nilông màu trắng màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu đỏ hình tròn và các hạt tinh thể màu trắng, T khai là ma túy. Kiểm tra đối với S không phát hiện ma túy. Tổ công tác T hành lập biên bản và đưa đối tượng cùng vật chứng, phương tiện về trụ sở Công an xã KN để xác minh, làm rõ.

Ngoài ra, tổ công tác thu giữ của T 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Ite l gắn sim số thuê bao 0375024819. Thu giữ của S 01 điện thoại Oppo A37 màu trắng hồng lắp sim số thuê bao 0354757486 và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen, BKS: 29F1 – 529.89.

Tại Bản kết luận giám định số 1956/KLGD-PC09 ngày 13/03/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận 01 gói ni lông màu trắng kích thước (1,8x2)cm đã thu giữ có chứa:

+ Tinh thể màu trắng có khối lượng 0,124 gam là ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 viên nén hình tròn màu đỏ có khối lượng: 0,104 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, S và T đều khai nhận: tối ngày 05/3/2020, T gọi điện rủ S sang nhà T tại thôn Đ, KN, ĐA, Hà Nội để chơi và sử dụng ma túy. Khi S sang gặp T, S nói “anh còn mấy trăm, anh em mua ít đồ về chơi”, T đồng ý. Lúc này, T bảo S chở T đi mua ma túy bằng xe máy của S và T chỉ đường. Khi đi đến đầu ngõ nhà Nguyễn Văn Cường thì T bảo S dừng xe. T sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0375024819 của T gọi điện thoại đến số thuê bao 0961811279 của Cường để đặt mua 200.000 đồng tiền ma túy “đá” và 01 viên ma túy “ngựa” giá 100.000 đồng/viên. Sau đó, S đưa cho T 300.000 đồng để vào mua ma túy. T đi một mình vào nhà Cường để mua ma túy. Khi đến nhà Cường, T đưa cho Cường 300.000 đồng, Cường cầm tiền rồi đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy “đá” và 01 viên ma túy “ngựa” và nói túi ma túy này bán cho T giá 200.000 đồng còn 100.000 đồng thì trừ vào tiền T nợ Cường do T mua ma túy của Cường còn thiếu trước đó. T đồng ý và nhận túi ma túy rồi cất giấu vào túi áo khoác ngực bên trái. Sau khi mua được ma túy T

đi ra vị trí S đứng đợi, khi đến đầu ngõ thì bị tổ công tác Công an xã KN - Công an huyện ĐA kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy nói trên.

Về đối tượng Nguyễn Văn Cường hiện vắng mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không xác định được Cường đang ở đâu. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác để chứng minh Cường bán ma túy cho T nên chưa đủ căn xử lý đối với Cường. Cơ quan điều tra tách rút phần tài liệu liên quan đến Cường tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS: 29F1-529.89 là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Thuý (Sinh năm: 1989; HKTT: Tổ 35 Cụm 5, XL, TH, Hà Nội – là vợ của Lục Minh S). Ngày 27/3/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Hoàng Thị Thuý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu trắng hồng lắp sim số thuê bao: 0354757486 là tài sản của S, không liên quan đến vụ án. Ngày 27/3/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho S.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSĐA ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã Quyết định truy tố các bị cáo Đào Văn T và Lục Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

#### **Tại Phiên tòa:**

Các bị cáo Đào Văn T và Lục Minh S khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội D, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015. *Xử phạt:*

- Bị cáo Đào Văn T từ 14 tháng đến 16 tháng tù.
- Bị cáo Lục Minh S từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T và S vì các bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Đào Văn T bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine; Tịch thu sung công 01 điện thoại di động ITEL màu đen, gắn sim và 100.000 đồng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội

đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/3/2020 tại tại thôn Bắc, xã KN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, Đào Văn T và Lục Minh S có hành vi tàng trữ trái phép 0,228 gam ma túy loại Methamphetamine do cùng nhau đi mua trái phép về thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ; các bị cáo mua số ma túy trên để về sử dụng.

Như vậy hành vi của các bị cáo Đào Văn T và Lục Minh S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) ...Heroin...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[2] Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện ĐA nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó đối với người sử dụng và cộng đồng, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh, bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do nghiện ma túy nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo S là người dân tộc Nùng là dân tộc thiểu số nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung như mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là thỏa đáng và bị cáo S có mức hình phạt thấp hơn bị cáo T vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là con nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý trả một số đồ vật, tài sản không liên quan đến tội phạm, ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ: ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Đào Văn T cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động IteL màu đen, gắn sim thu giữ của T là phương tiện sử dụng việc

phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 100.000 đồng thu giữ của S thì căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 thì cần tịch thu một phần tài sản là số tiền đã thu giữ của S để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan T hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố các bị cáo Đào Văn T và Lục Minh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo **Đào Văn T 16 (mười sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2020.

\* Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo **Lục Minh S 14 (mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2020 đến ngày 13/3/2020.

\* Căn cứ Điều 47, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine đựng trong 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Đào Văn T.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động IteI màu đen, gắn sim thu giữ của T và 100.000 đồng thu giữ của S.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2020 giữa Công an huyện ĐA và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, Thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, Thành phố Hà Nội ngày 05/6/2020).

Các bị cáo Đào Văn T và Lục Minh S mỗi người phải nộp 200.000

đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 08/7/2020./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã KN;
- UBND phường XL;
- UBND phường DVH;
- Lưu hồ sơ.

***Trần Trung Trực***